

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thêu, bà Nguyễn Thị Hương, bà Hoàng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 19/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Tiến T, sinh ngày 17/11/2007. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Trình độ học vấn: lớp 10/12; Nghề nghiệp: Học sinh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn A và bà Phan Thị D; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2023 đến ngày 22/7/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo được trích xuất, có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo T:

1. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1979 (có mặt)

2. Bà Phan Thị D, sinh năm 1981 (có mặt)

Đều trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người bào chữa cho bị cáo T:

1. Ông Lê Chí D1 – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm T8, Sở tư pháp tỉnh Thái Bình (có mặt)

2. Ông Lê Minh T1 – Luật sư - Công ty L1.

Địa chỉ: Tầng G, số A L, phường B, quận H, thành phố Hà Nội (có mặt)

- Bị hại: Cháu Lê Minh T2, sinh ngày 12/02/2008 (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T3, sinh năm 1966 (có mặt) và bà Phạm Thị T4 sinh năm 1969 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Vũ Ngọc T5 – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Phan Trường P, sinh ngày 23/8/2009, (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn S, sinh năm 1974 (có mặt)

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

1. Cháu Nguyễn Văn T6, sinh ngày 26/02/2009 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Cháu Phạm Công M sinh ngày 01/11/2007 (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Hồng A1, sinh năm 1979 (có mặt)

Đều trú tại: Thôn Hoa Quận, xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Đại diện Trường Trung học phổ thông Diêm Điền, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình: Bà Trần Thị T7 (có mặt)

Đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 12/7/2023, Nguyễn Tiến T và cháu Nguyễn Văn T6, sinh ngày 26/02/2009 (là bạn) trú tại thôn Đ, đến nhà cháu Phan Trường P sinh ngày 23/8/2009, trú tại thôn T, xã T, huyện T chơi. Tại sập gỗ phòng ngủ tầng 2 của gia đình cháu P có để 01 khẩu súng hơi (dạng súng săn, bắn đạn chì) bằng kim loại và nhựa màu đen dài 86,3 cm, nòng súng dài 51 cm, lỗ đạn ra có hình tròn đường kính 5,5mm, trên thân súng có dòng chữ "TACTICAL" (cháu P khai nhận được khẩu súng tại bờ ruộng vào tháng 2/2023, dùng để bắn chim). Cháu T6 cầm khẩu súng lên rồi hướng dẫn T cách lên đạn, ngắm bắn, T hướng nòng súng vào tường bóp cò thì súng chỉ ra hơi không có đạn, sau đó T để súng lại chỗ cũ. Một lúc sau, cháu P lấy khẩu súng bơm hơi rồi lắp 03 viên đạn chì vào băng đạn của súng để đi bắn chim. Do không tìm bắn được chim nên cháu P đem súng về nhà (trong súng còn 3 viên đạn) để ở sập gỗ tại phòng khách tầng 2, rồi vào chơi điện tử cùng T và cháu T6. Sau đó có cháu Phạm Công M, sinh ngày 01/11/2007, trú tại thôn H và cháu Lê Minh T2, sinh ngày 12/02/2008 trú tại thôn K, xã T đến chơi cùng P và các cháu tại tầng 2. Khoảng

15 giờ cùng ngày, cháu P đi một mình xuống tầng còn T và các cháu T2, M, T6 ở trong phòng cùng chơi đùa với nhau (tranh nhau vị trí nằm trên giường). Sau đó T ra ngoài phòng khách thấy khẩu súng nên lấy mang vào trong phòng. Lúc này, cháu T2 đang ngồi trên giường, đầu tựa vào đầu giường, cháu T6 ngồi bên trái của T2, M nằm dưới đất, phía bên trái Thê. T cầm súng, bước lên giường, không kiểm tra trong súng có đạn hay không, chĩa súng vào người cháu T2. Cháu T2 nói “đừng, đừng” và giơ tay hướng về nòng súng. T cầm tay trái vào báng súng, tay phải kéo chốt và bóp cò, súng ra hơi, không ra đạn, T2 kêu rất cô tay và ôm gối cười. Khoảng 1 phút sau T lại kéo chốt, chĩa nòng súng về phía bụng cháu T2, cách khoảng 0.8m rồi bóp cò, súng bắn phát ra tiếng "Phịch". Cháu T2 kêu đau và ôm bụng, T để súng xuống kiểm tra thấy vùng bụng bên phải của cháu T2 có 1 lỗ nhỏ, chảy máu. T cùng cháu T6 bế cháu T2 xuống nhà thì gặp cháu P, cháu T6 dùng xe đạp điện chở T ôm cháu T2 đến trạm y tế xã T sơ cứu, sau chuyển bệnh viện Đa khoa tỉnh T hồi 16 giờ 59 phút ngày 12/7/2023, đến 18 giờ cùng ngày chuyển điều trị tại bệnh viện V. Bệnh án Bệnh viện H: Chuẩn đoán viêm phúc mạc do vết thương hỏa khí thấu bụng: thủng dạ dày, chấn thương tụy độ IV, chấn thương lách, chấn thương thận trái. Phẫu thuật mở bụng thăm dò xác định tổn thương, lấy dị vật lau rửa ổ bụng; cắt thân dưới đuôi tụy kèm cắt lách, khâu 2 lỗ thủng dạ dày.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 386 ngày 26/9/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Lê Minh T2 tại thời điểm giám định là 79%.

Tại Bản kết luận giám định số 5331/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của V1 Bộ C kết luận: khẩu súng gửi giám định là súng hơi cỡ đi nòng 5,5mm thuộc súng săn. Hiện khẩu súng trên còn sử dụng để bắn được. Sử dụng khẩu súng này bắn đạn vào cơ thể người ở khoảng cách dưới 05 mét gây chết hoặc bị thương. 149 viên đạn hình trụ và 212 viên đạn hình nắm gửi giám thần định là đạn cỡ 5,5mm, thuộc đạn của súng săn hiện còn sử dụng để bắn được. Đầu đạn hình trụ gửi giám định là đạn cỡ 5,5mm, thuộc đạn của súng săn, do khẩu súng gửi giám định bắn ra. Khẩu súng gửi giám định không bắn ra các đầu rom đạn, vỏ đạn của các vụ án trước hiện lưu trong tầng thư dầu vết súng đạn của V1 Bộ C.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo trình bày đã nhận thức được việc không kiểm tra trong súng có đạn hay không và dùng súng bắn vào vùng bụng của cháu T2 là hành vi nguy hiểm, gây nguy hại đến sức khỏe, tính mạng của người bị bắn; mục đích bắn cháu T2 để trêu đùa do nghĩ súng không có đạn.

Cáo trạng số 07/CT-VKSTB ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Tiến T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng, bị cáo xin lỗi bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại về sự việc đã xảy ra.

Bị hại và người làm chứng là cháu Phan Trường P, cháu Phạm Công M đều thừa nhận sự việc xảy ra đúng như bản Cáo trạng đã thể hiện. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị bị cáo và người đại diện phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 140 triệu đồng (Bao gồm chi phí khám, chữa bệnh gia đình bị cáo đã bồi thường 120 triệu đồng và phải bồi thường tiếp số tiền 20 triệu đồng tổn thất về tinh thần), bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí với đề nghị của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Giết người”. Về hình phạt, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 38; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2023. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự thoả thuận bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo bồi thường số tiền 140 triệu đồng cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ông Lê Chí D1 trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, giữa bị cáo và bị hại là bạn thân không có mâu thuẫn gì, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để bị cáo yên tâm cải tạo đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Luật sư Lê Minh T1 trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với Bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tích cực đưa bị hại đi cấp cứu kịp thời và thông báo cho gia đình bị hại để đưa bị hại đi điều trị tại các bệnh viện tuyến trên nên hạn chế được tổn hại cho bị hại, đến nay bị hại đã cơ bản hồi phục và sinh hoạt bình thường. Vì vậy, đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể bằng thời gian tạm giam để bị cáo được trở về cùng gia đình và xã hội.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cũng như về mức bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện nhà trường nơi bị cáo, bị hại đang học đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo và tiến hành các thủ tục tố tụng khác trong vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Đối với những người làm chứng vắng mặt, quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng; Căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường lập hồi 00 giờ 05 phút ngày 13/7/2023; Biên bản khám xét hồi 22 giờ ngày 12/7/2023 tại chỗ ở của ông Phan Văn S (bố cháu P); Biên bản quản lý, niêm phong hồi 14 giờ 25 phút ngày 13/7/2023 tại Bệnh viện H; Giấy chứng nhận thương tích ban đầu, bệnh án của cháu Lê Minh T2; Bệnh án của cháu Lê Minh T2 tại Bệnh viện H; Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 386 ngày 26/9/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y; Bản kết luận giám định số 5331/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của V1 Bộ C; Căn cứ vào diễn biến khách quan hành vi của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/7/2023, tại phòng ngủ tầng 2 của gia đình cháu Phan Trường P ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Tiến T sử dụng khẩu súng hơi cỡ nòng 5,5mm thuộc súng săn bên trong có 03 viên đạn cỡ 5,5mm, trêu đùa chĩa mũi súng bắn 2 phát vào cháu Lê Minh T2, sinh ngày 12/02/2008, trong đó phát thứ nhất súng

ra hơi, không ra đạn, phát thứ hai bị 01 viên đạn bắn vào vùng bụng bên phải. Hậu quả cháu T2 bị vết thương hỏa khí thấu bụng, thủng dạ dày, chấn thương tụy độ IV, chấn thương lách, chấn thương thận trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 79%. Cháu T2 được mổ cấp cứu kịp thời không nguy hiểm đến tính mạng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù bị cáo T và bị hại là bạn bè, không có mâu thuẫn với nhau, bị cáo trình bày việc dùng súng bắn bị hại không nhằm tước đi sinh mạng, gây thương tích của bị hại mà chỉ trêu đùa nhau. Tuy nhiên, quá trình điều tra thể hiện bị cáo thừa nhận đã được xem P dùng súng săn đi bắn chim và bắn cá; bị cáo được T6 hướng dẫn sử dụng súng và đã bắn thử. Bị cáo nhận thức được việc dùng súng săn bắn vào người ở cự ly gần có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của người khác. Trước thời điểm xảy ra sự việc, bị cáo biết P cầm súng đi bắn cò, sau khi P về bị cáo có hỏi “*không được con nào à?*”. Khi nhìn thấy súng ở trên sập bị cáo không có hành động nào thể hiện việc kiểm tra súng có đạn hay không để bị cáo xác định chắc chắn hậu quả không thể xảy ra mà bị cáo vẫn thực hiện đúng quy trình sử dụng súng một cách bình thường như cầm súng, lên hơi, nhắm bắn, bóp cò. Ngoài ra, theo lời khai của bị hại thì khi bị cáo đưa súng về phía bị hại ngắm bắn thì bị hại đã nói “*đừng, đừng*” và đập bị cáo ra vì bị hại sợ rằng súng có đạn sẽ gây nguy hiểm cho mình. Như vậy, chính bị hại nhận thức được hậu quả có thể xảy ra nên bảo bị cáo không được bắn nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Tiến T thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhận thức rõ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi của mình, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 10 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo 15 tuổi 07 tháng nên chịu TNHS về tội Giết người theo khoản 2 Điều 12 BLHS. Do cháu Lê Minh T2 mới 15 tuổi 5 tháng tại thời điểm xảy ra vụ án nên hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự:

“Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

b) Giết người dưới 16 tuổi;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.”

[2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã ý thức được sự nguy hiểm của súng săn, gây nguy hiểm đến tính mạng cho người khác nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, bất bình trong nhân dân. Do đó, cần áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội

một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng tuyên truyền pháp luật, đấu tranh phòng chống, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực đưa bị hại đi cấp cứu kịp thời và giảm thiểu thiệt hại cho bị hại, do đó cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm*” theo điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Luật sư Lê Minh T1 tại phiên toà là phù hợp.

Do khi bị cáo phạm tội mới 15 tuổi 7 tháng phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên bị cáo được hưởng chính sách pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên theo quy định tại các Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thoả thuận bị cáo bồi thường tổng số tiền 140 triệu đồng cho bị hại. Bị cáo, đại diện gia đình bị cáo T đã bồi thường số tiền 120.000.000 triệu đồng cho bị hại gồm chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất của người chăm sóc, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 20 triệu đồng bồi thường tổn thất tinh thần. Xét thấy, sự thoả thuận nêu trên là tự nguyện, không trái đạo đức, xã hội nên cần ghi nhận.

[4] Những vấn đề liên quan khác:

[4.1] Đối với hành vi của cháu Phan Trường P sau khi biết cháu T2 bị bắn đã tháo đạn của súng và cất giấu tại gầm giường tầng 3; P còn cùng các cháu T6, M ban đầu đã khai báo gian dối về việc cháu T2 bị trúng đạn thương trong lúc đi bẻ dứa. Tuy nhiên sau đó các cháu đã khai báo lại đúng sự việc với cơ quan điều tra. Do cả 3 cháu đều dưới 16 tuổi nên Cơ quan điều tra không xử lý đối về tội Che giấu tội phạm hoặc tội Không tố giác tội phạm là phù hợp quy định pháp luật.

[4.2] Trong quá trình khám xét, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại chỗ ở của ông Phan Văn S (bố cháu P) một số đoạn ống nhựa, khóa kim loại, dây điện, bộ phận đánh lửa ...Cháu T6 và P khai khoảng tháng 4/2023 có mua các thiết bị trên mạng để lắp đặt, chế tạo một khẩu súng bắn đạn bằng cách sử dụng cùn. Khi bắn thử, súng bắn ra đạn khoảng cách ngắn, không sử dụng được nên cháu P cất tại phòng ngủ và

đã tháo rời khẩu súng trên. Hành vi tàng trữ khẩu súng hơi thuộc súng săn và chế tạo súng cò của Nguyễn Văn T6 và Phan Trường P đã vi phạm điểm d, khoản 4, điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên tại thời điểm phát hiện (ngày 12/7/2023) Phan Trường P chưa đủ 14 tuổi, Nguyễn Văn T6 dưới 16 tuổi. Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 5: khoản 5 điều 11 và khoản 1 điều 135 Luật xử lý vi phạm hành chính Phòng C1 Công an tỉnh T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Nguyễn Văn T6 và không xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Trường P là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu, tiêu huỷ:

- 01 (một) hộp bìa cát tông được niêm phong, dán kín (bên trong có 01 khẩu súng hơi, 149 viên đạn hình trụ, 212 viên đạn hình nấm, 01 đầu đạn);

- 01 (một) phong bì được niêm phong, dán kín các mép (bên trong có 01 đầu đạn):

- 02 (hai) ống nhựa đường kính 3,4cm được gắn với nhau bằng keo dính, trong đó: đoạn ống nhựa phía trên có phần đầu gắn một pít tông bằng nhựa và kim loại; đoạn ống nhựa phía dưới có phần đầu gắn đoạn ống nhựa đường kính 2,1 cm, bên trong gắn đoạn ống kim loại sáng màu đường kính 1cm;

- 01 (một) đoạn ống nhựa đường kính 3,1 cm có gắn khớp nối chữ T, phần đầu gắn ống kim loại có đường kính 1cm, tại vị trí khớp nối chữ T có quấn băng dính màu trắng và gắn một bộ đánh lửa nối dây bọc nhựa màu đen;

- 01 (một) tổ hợp ống nhựa dài 30 cm gồm đầu chụp, một nút nối thẳng ren ngoài, một nút nối thẳng ren trong, một nút thu, một nút chéch. Phía đầu, vị trí nút thu có gắn 01 (một) khóa kim loại màu trắng sáng và 02 (hai) dây điện bọc nhựa màu vàng, màu xanh;

- 01 (một) đoạn ống kim loại màu trắng bạc dài 59,1cm, đường kính 1cm;

- 01 (một) khối bìa carton được quấn băng dính màu đen, phía trên cố định 01 bộ phận đánh lửa và 02 dây điện màu xanh, màu đen;

- 01 (một) ống đoạn ống nhựa phi 4,2 cm dài khoảng 34mm;

- 03 (ba) viên đạn kim loại hình cầu đường kính 0.8 cm;

- 02 (hai) viên kim loại màu xám hình chóp cụt có mũ (dạng hình cây nấm) có đường kính 0.56 cm; chiều cao 0.76 cm;

- 01 (một) viên kim loại hình cầu màu đen có đường kính 0.8 cm;

- 02 (hai) viên kim loại hình cầu màu đen có đường kính 0.9 cm;

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người đại diện hợp

pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123; Điều 50; điểm a,b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; điều 38; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/7/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo bồi thường tổng số tiền 140 triệu đồng cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đã bồi thường số tiền 120 triệu đồng cho bị hại gồm chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất của người chăm sóc. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 20 triệu đồng bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp bìa cát tông được niêm phong, dán kín (bên trong có 01 khẩu súng hơi, 149 viên đạn hình trụ, 212 viên đạn hình nắm, 01 đầu đạn);

- 01 (một) phong bì được niêm phong, dán kín các mép (bên trong có 01 đầu đạn):

- 02 (hai) ống nhựa đường kính 3,4cm được gắn với nhau bằng keo dính, trong đó: đoạn ống nhựa phía trên có phần đầu gắn một pít tông bằng nhựa và kim loại; đoạn ống nhựa phía dưới có phần đầu gắn đoạn ống nhựa đường kính 2,1 cm, bên trong gần đoạn ống kim loại sáng màu đường kính 1cm;

- 01 (một) đoạn ống nhựa đường kính 3,1 cm có gắn khớp nối chữ T, phần đầu gắn ống kim loại có đường kính 1cm, tại vị trí khớp nối chữ T có quấn băng dính màu trắng và gắn một bộ đánh lửa nối dây bọc nhựa màu đen;

- 01 (một) tổ hợp ống nhựa dài 30 cm gồm đầu chụp, một nút nối thẳng ren ngoài, một nút nối thẳng ren trong, một nút thu, một nút chéch. Phía đầu, vị trí nút thu có gắn 01 (một) khóa kim loại màu trắng sáng và 02 (hai) dây điện bọc nhựa màu vàng, màu xanh;

- 01 (một) đoạn ống kim loại màu trắng bạc dài 59,1cm, đường kính 1cm;

- 01 (một) khối bìa carton được quấn băng dính màu đen, phía trên cố định 01 bộ phận đánh lửa và 02 dây điện màu xanh, màu đen;

- 01 (một) ống đoạn ống nhựa phi 4,2 cm dài khoảng 34mm;
- 03 (ba) viên đạn kim loại hình cầu đường kính 0.8 cm;
- 02 (hai) viên kim loại màu xám hình chóp cụt có mũ (dạng hình cây nấm) có đường kính 0.56 cm; chiều cao 0.76 cm;
- 01 (một) viên kim loại hình cầu màu đen có đường kính 0.8 cm;
- 02 (hai) viên kim loại hình cầu màu đen có đường kính 0.9 cm;

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh T và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 17/01/2024)

4. Về án phí: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Tiến T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/4/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Luân

